

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 54/2017/HNGĐ-ST

Ngày 15/9/2017

*“V/v tranh chấp Ly hôn, nuôi con
chung giữa chị T và anh T1”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huệ

2. Ông Trần Quang Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền-Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 78/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng T1, sinh năm 1984; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã L, huyện Q, tỉnh Thái Bình; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Quảng ninh, địa chỉ: Điểm sản xuất lẻ, thôn Lộc Minh, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

(Tại phiên tòa có mặt chị T, anh T1 có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/02/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Đỗ Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Đăng T1 tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, Q, tỉnh Thái Bình vào ngày 08/01/2010. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T1 nghiện ma túy và bất đồng về quan điểm sống. Mặc dù chị đã khuyên bảo để anh cai nghiện nhưng anh T1 không từ bỏ được ma túy dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Từ đầu năm 2014, chị đã không chung sống cùng anh, vợ chồng không quan T1 đến nhau. Năm 2016, anh T1 phạm tội trộm cắp tài sản và bị kết án tù, hiện tại đang chấp hành án tại trại giam tỉnh Quảng Ninh. Nay chị xác định vợ chồng thực sự không còn tình cảm, chị xin được ly hôn anh T1.

Chị và anh T1 có 01 con chung là Nguyễn Đỗ Thảo N sinh ngày 30/01/2013, hiện con chung đang ở với chị, chị xin được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Vợ chồng không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Đăng T1: Hiện tại anh T1 đang chấp hành án tại trại giam Quảng Ninh, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã thực hiện việc ủy thác điều tra thu thập chứng cứ, kết quả, anh T1 đã viết bản tự khai với nội dung: Anh khai về thời gian, điều kiện kết hôn và thời gian mâu thuẫn vợ chồng thống nhất với lời khai của chị T. Theo anh, nguyên nhân chủ yếu dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và ngày càng trầm trọng, không thể níu kéo. Anh hoàn toàn đồng ý và đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị T.

Anh T1 khai vợ chồng có một con chung như chị T đã khai, anh đề nghị giao con cho chị T nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con; anh khai vợ chồng không có tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T1 có đơn từ chối tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh vì lý do anh đang chấp hành án, không thể có mặt để tham gia tố tụng.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt, do đó Viện kiểm sát không đưa ra quan điểm chấp hành pháp luật của bị đơn tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Đỗ Thị T được ly hôn anh Nguyễn Đăng T1; giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đỗ Thảo N sinh ngày 30/01/2013, chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh T1, khi nào các đương sự yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết, anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; về tài sản không đặt ra giải quyết; chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Đăng T1 có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Đăng T1 xác lập trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã L, huyện Q cấp đăng ký kết hôn số 01, quyển số 01/2010 ngày 08/01/2010 là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, chị T và anh T1 đều xác định trong quá trình vợ chồng chung sống có nhiều mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, không thể tiếp tục duy trì một cuộc hôn nhân không có hạnh phúc. Nay chị T làm đơn xin ly hôn, anh T1 cũng nhất trí và đề nghị Tòa án chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, xử cho chị T được ly hôn anh T1 là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về nuôi con chung: Chị T và anh T1 đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Đỗ Thảo N sinh ngày 30/01/2013. Xét nguyện vọng của T xin được nuôi con chung là chính đáng, anh T1 cũng chấp nhận yêu cầu của chị T là phù hợp với thực tế con chung đang ở với chị và được chị chăm sóc chu đáo, anh T1 đang chấp hành án không có điều kiện chăm sóc con chung, do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị T, xử giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Do chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng cho con, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho con cho anh T1, khi nào các đương sự yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết, anh T1 có quyền và nghĩa

vụ thăm nom con chung là phù hợp quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật hôn và nhân gia đình.

Về chia tài sản: Chị T và anh T1 đều khai vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị T, anh T1 có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị T được ly hôn anh Nguyễn Đăng T1.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Đỗ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đỗ Thảo N sinh ngày 30/01/2013. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho con cho anh Nguyễn Đăng T1, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết.

Anh Nguyễn Đăng T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số số 0003236 ngày 03 tháng 4 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Đăng T1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã L, huyện Q;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hương Liên